



LÁ THƯ MỤC VỤ

Có một người Kitô hữu sùng đạo hoàn cảnh bất buộc anh phải đậu xe vào chỗ cấm đậu vì không có đủ giờ để kiếm được một chỗ có đồng hồ trả tiền để đậu, vì thế anh ta mới để một tờ giấy ghi note trên kiếng xe như sau: *“Tôi đã vòng đi vòng lại cả 10 lần mà vẫn không tìm được chỗ đậu xe nếu tôi không đậu ở đây thì tôi sẽ bị trễ hẹn. Xin tha tội cho tôi”*. Khi trở lại anh ta thấy một chú thích của người cảnh sát bên cạnh tờ note của anh: *“Tôi đi tuần tra ở khu vực này đã 10 tháng, nếu tôi không ghi giấy phạt cho anh tôi sẽ bị mất việc. Xin chờ để tôi sa chước cảm ơn”*.

Cám dỗ, phạm tội và xin tha thứ cũng là chủ đề của các bài đọc của Chúa Nhật tuần này. Không gì đè nặng trên một tâm hồn cho bằng tội lỗi. Và không gì an ủi cho bằng lời của tiên tri Nathan, trong bài đọc I, nói cùng vua Đavít: *“Thiên Chúa đã tha tội cho ngươi”*. Vua Đavít phạm tội ngoại tình và để em nhem và phi tang đã nhúng tay vào máu, rồi cướp vợ người ta. Tương thế là xong, ai ngờ Chúa gửi tiên tri Nathan đến, kể cho ông nghe câu chuyện một người giàu có cướp con chiên, gia sản của một người nghèo khó. Vua nổi giận đòi trừng phạt con người bất lương đó. Tiên tri nói: *“Người bất lương đó chính là ông”*. Vua đã cúi đầu thú nhận tội lỗi, và nhận lãnh việc đền tội. Chỉ có một phương thế để đáng được tha thứ là: thú nhận tội lỗi và sự yếu hèn của mình, nhận thức rằng chỉ có Chúa mới có thể cứu thoát ta và hoàn toàn trông cậy và phó thác nơi Ngài.

Bài Phúc Âm đã cụ thể hóa giáo lý tình thương và tha thứ ấy trong câu chuyện xảy ra trong sân vườn của nhà ông Simon, một người Biệt phái. Có thể ông ta mời thầy rabbi Giêsu trẻ tuổi đến dự tiệc là để có dịp quan sát hơn là vì hiếu khách. Theo tục lệ thời đó khi có thầy rabbi đến nhà, chủ nhà thường mở cửa cho tất cả những ai muốn vào nghe sự khôn ngoan từ miệng thầy rabbi, đó là lý do tại sao người đàn bà, ai cũng biết thuộc phường ‘tội lỗi’, có cơ hội vào đứng sau đám thực khách. Bà mang theo một bình bạch ngọc đựng dầu thơm. Rồi quỳ xuống phía chân Chúa, bà khóc nức nở, xúc dầu thơm, hôn bàn chân ướt đầm nước mắt và lấy tóc lau. Mọi người im lặng trố mắt nhìn. Ông Simon lầm bầm: *“Ông này là một nhà tiên tri sao? Rõ ràng là không phải, vì nếu là tiên tri ai lại để cho hạng đàn bà ấy động đến mình!”*.

Chúa Giêsu nhìn thấy tất cả, và đọc được cả những cảm nghĩ thầm kín của ông Simon. Với sự tế nhị, Ngài kể dụ ngôn người chủ nợ tha cho hai con nợ không có gì để trả nợ. Và, theo thói quen thông thường, Ngài để cho thánh giá tự trả lời. Ngài hỏi: *“Ai trong hai người yêu chủ nợ nhiều hơn?”*. Người Do thái dùng chữ ‘yêu’ để thay thế chữ ‘cảm ơn’, một từ không có trong ngôn ngữ của họ. Yêu mến vì tri ân. Ông Simon thận trọng trả lời: *“Tôi nghĩ là kẻ đã được tha nhiều hơn”*. Bầu khí ngột ngạt đã lắng dịu, Chúa hướng mọi người về phía người thiếu phụ: *“Ông thấy người đàn bà này chứ?”*. Rồi Chúa trách nhẹ nhàng việc ông Simon đã bỏ qua những cử chỉ lịch sự tối thiểu khi tiếp khách vào thời đó là: hôn chúc bình an, rửa chân cho khách và xúc dầu thơm trên đầu khách. Nếu ông biết trọng khách, biết yêu mến Ngài hơn thì ông đã không từ chối những cử chỉ lễ phép xã giao đó. Cách đối xử của người đàn bà và của ông Simon, người biệt phái khác biệt nhau biết là chừng nào! Sở dĩ có sự khác biệt này là trong khi người đàn bà biết mình tội lỗi nên cần đến Chúa để được ơn tha thứ, còn ông biệt phái vì cho mình là người công chính rồi, nên không phải lệ thuộc ai hết, kể cả Thiên Chúa. Và Chúa Giêsu kết luận: *“Tội của bà ấy rất nhiều nhưng đã được tha rồi, vì bà đã yêu mến nhiều”*.

Dụ ngôn trên cho thấy tình yêu lớn lao của người đàn bà tội lỗi là dấu chỉ của một ơn tha thứ lớn lao hơn của Chúa. Bà đã nghe Chúa giảng dạy, đã hiểu rằng thời hồng ân tha thứ đã đến và bà đã tin. Và Chúa đã nói với bà một lời để khẳng định niềm tin đó: *“Tội con đã được tha rồi. Hãy đi bình an”*.

Là Kitô hữu chúng ta cũng không hề được miễn nhiễm với tội lỗi vì chúng ta cùng chia sẻ thân phận yếu đuối như mọi người. Nên mặc dầu cố gắng và cầu nguyện tới đa, mỗi người chúng ta đều có thể phạm tội, vì tội lỗi là một phần của thân phận con người. Vì thế, hai câu chuyện Thánh Kinh ở trên nhắc nhở chúng ta cần phải ý thức về tội lỗi của mình. Đừng cố gắng che đậy hay vờ đi như tội lỗi chẳng bao giờ hiện hữu. Đừng để sự tự mãn, sự cứng đầu, sự kiêu căng ngăn cản chúng ta cầu xin ơn tha thứ và ơn tránh tội, vì chúng ta không thể chống trả lại các cơn cám dỗ nếu không có ơn Chúa.

Hơn nữa, không có tội nào vượt qua được ân sủng của Thiên Chúa. Ngài luôn vui mừng vì sự hối cải của chúng ta bất kể chúng ta phạm tội gì. Do đó, đừng chú tâm vào sự nặng nề của tội mà hãy chú tâm vào sự cao cả của Chúa Giêsu và tình yêu sâu thẳm mà Ngài dành cho mỗi người chúng ta. Hãy can đảm đối diện với tội lỗi và can đảm xưng thú tội lỗi của mình để được tha thứ.

Thiên Chúa không kết án việc chúng ta phạm tội nhưng kết án sự chối từ ăn năn thống hối hay cố tình không muốn thay đổi lối sống cũ của chúng ta. Ngài là Đấng hay thương xót, từ bi, và nhẫn nại. Ngài luôn chờ đợi chúng ta trở về để được sống: *«Ta đến để các con được sống và sống dồi dào»* (Ga 10 :10). Giống như Vua Đa-vít và người đàn bà tội lỗi hãy tìm sự an ủi nơi sự thật là Chúa yêu chúng ta bằng một tình yêu vô biên. Ngài không muốn chúng ta phải chết nhưng được sống. Hãy phó thác cho Ngài để Ngài làm cho đời chúng ta trở nên phong phú và toàn hảo hơn đối với tình yêu mà Ngài dành cho chúng ta.

Lm Nguyễn Mộng Huỳnh